

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- Tiền gửi dân cư tăng trở lại
- Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh ảnh hưởng ra sao tới các ngân hàng?
- Khối ngoại "Sell in May", bán ròng đột biến chưa từng có trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Thủ tướng: Ưu tiên cho tăng trưởng càng cao càng tốt, kiểm soát lạm phát dưới 4%
- PMI duy trì tháng thứ 2 liên tiếp trên 50 điểm, số lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng
- Theo dự báo mới nhất, GDP Việt Nam 2024 đứng thứ mấy Đông Nam Á, châu Á và thế giới?

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Lạm phát tại Eurozone tăng cao hơn dự kiến
- Thước đo lạm phát yêu thích của FED tăng 0,2%, khớp kỳ vọng
- Campuchia chống 'đô la hóa' nền kinh tế bằng tiền kỹ thuật số

Bảng chỉ số

(Thứ Sáu, ngày 03/06/2024)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,261.72	↓	-0.36%
HNX - INDEX	243.09	↓	-0.38%
DOW JONES INDUS	38,686.32	↑	1.51%
EURO STOXX 50 PR	4,983.67	↑	0.03%
CSI 300 INDEX	3,579.93	↓	-0.40%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	82.500	↓	-7.09%
Quốc tế (USD/Oz)	2,327.13	↓	-0.84%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.261		0.00%
DXY	104.56	↓	-0.20%
EUR/USD	1.0854	↑	0.20%
USD/JPY	157.25	↑	0.23%
USD/CNY	7.2418	↑	0.13%

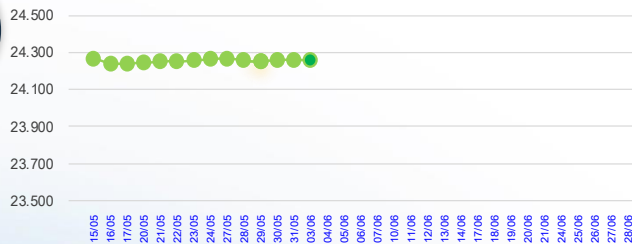
Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	76.74	↓	-1.22%
----------------------	-------	---	--------

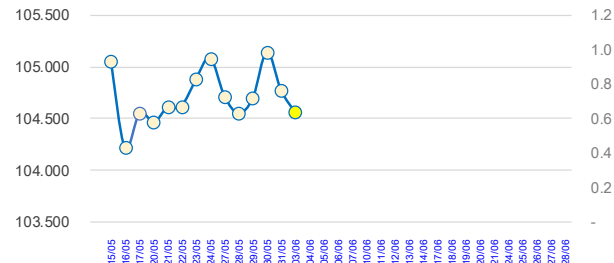
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



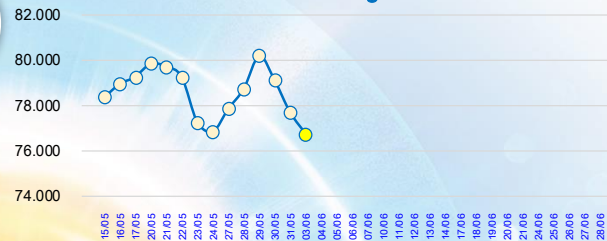
Tỷ giá trung tâm - Tháng 06/2024



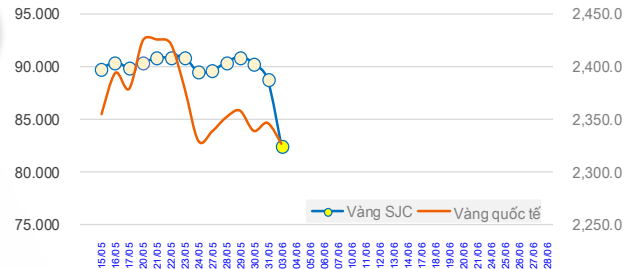
Chỉ số DXY - Tháng 06/2024



Giá dầu thô - Tháng 06/2024



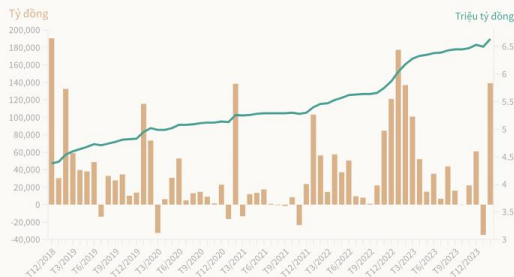
Giá vàng - Tháng 06/2024



Tiền gửi dân cư tăng trở lại

Tiền gửi dân cư tăng trở lại vào tháng Hai

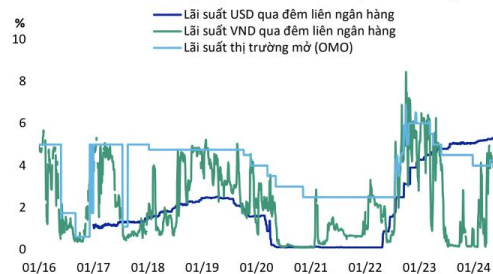
■ Số dư tiền gửi dân cư ■ Tăng thêm hàng tháng



Theo số liệu mới nhất của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính đến hết tháng 2, tiền gửi dân cư tại hệ thống ngân hàng (NH) đạt kỷ lục #6,64 triệu tỷ đồng, **▲1,6%** sv đầu năm. Như vậy, sau khi sụt giảm vào tháng đầu năm, tiền gửi dân cư vào hệ thống NH đã quay lại đà tăng. Trong khi đó, tiền gửi của khối tổ chức, doanh nghiệp (DN) lại giảm mạnh. Nhóm này gửi 6,52 triệu tỷ đồng tại hệ thống NH, **▼4,66%** sv đầu năm. Đà giảm của khối DN kéo tổng tiền gửi chảy vào hệ thống tính đến tháng 2 giảm nhẹ, từ hơn 13,17 triệu tỷ vào cuối tháng 1 xuống còn 13,16 triệu tỷ. Giám đốc điều hành Khối kinh doanh tiền tệ UOB Việt Nam (VN) nhận định, động thái tăng lãi suất (LS), ngoài theo xu hướng của các thị trường quốc tế, còn nhằm mục tiêu cân bằng sv lợi suất của các kênh đầu tư khác trên thị trường như vàng, chứng khoán... Dự báo LS tiền gửi **▲0,5-1%** trên các kỳ hạn khác nhau từ nửa cuối năm nay, khi tín dụng phục hồi. Thanh khoản hệ thống không gặp vấn đề và chưa nhận thấy lo lắng nhu cầu huy động với LS cao hay sự đảo chiều về chính sách tiền tệ (CSTT), tức từ trạng thái thả lỏng như hiện nay sang thắt chặt để kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tỷ giá.

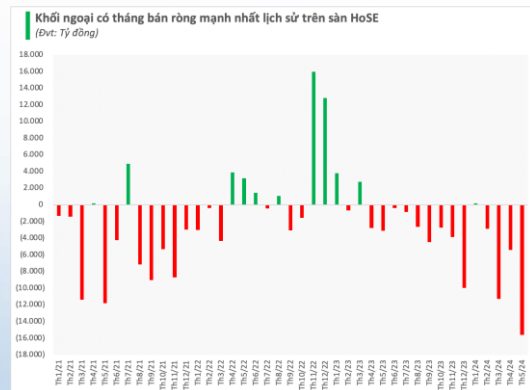
Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh ảnh hưởng ra sao tới các ngân hàng?

Hình 1: Lãi suất OMO thường duy trì cao hơn lãi suất qua đêm liên ngân hàng



LS liên ngân hàng (LNH) tăng vọt trong thời gian vừa qua được 1 số chuyên gia phân tích cho rằng, sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của 1 số NH trong hệ thống. Cụ thể, trong tháng 4&5/2024, LS qua đêm VND trên thị trường LNH đã **↑#4** điểm % lên mức cao nhất trong vòng 1 năm. LS qua đêm VND trên thị trường LNH có lúc đã lên mức 5,1%, sv mức dưới 1% vào tháng 1. Trong báo cáo Ngành mới đây, CTCK Yunta VN cảnh báo 1 số NH nhỏ và vừa đang phụ thuộc lớn vào nguồn vốn LNH và dễ gặp rủi ro thanh khoản nếu có sự thay đổi đột ngột về điều kiện thị trường, đặc biệt là trong bối cảnh xu hướng tăng LS LNH gần đây. Từ đầu tháng 5, LS tiền gửi 6 tháng **↑0,5-0,8** điểm %/năm ở các NH vừa và nhỏ và 0,1-0,3 điểm % ở các NH lớn do cạnh tranh về tiền gửi khi tăng trưởng tín dụng bắt đầu tăng tốc. Các NH có thể sẽ chuyển 1 phần chi phí huy động tiền gửi cao hơn sang người đi vay. Các chuyên gia của VIS Ratings dự báo rằng, NHNN sẽ điều tiết LS OMO song hành với LS qua đêm LNH để đảm bảo nguồn vốn OMO có thể đóng vai trò là người cho vay cuối cùng cho các NH thương mại khi cần thiết. Đồng thời, kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục ưu tiên cân bằng giữa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế (KT) và rủi ro như lạm phát và tỷ giá. Lạm phát trong nước hiện tại chủ yếu chịu ảnh hưởng từ các yếu tố đầu vào và vẫn đang trong tầm kiểm soát.

Khối ngoại "Sell in May", bán ròng đột biến chưa từng có trên thị trường chứng khoán Việt Nam



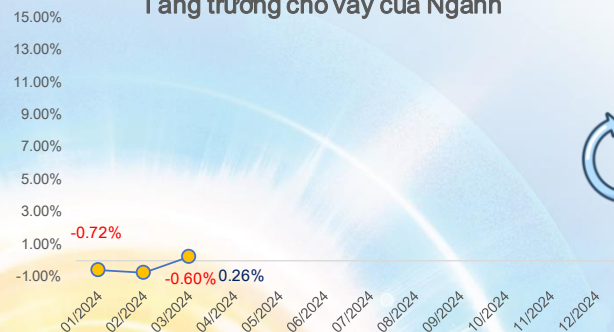
"Sell in May" diễn biến mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán (TTCK) VN trong 2024. Tháng 5 trở thành 1 dấu mốc đáng nhớ khi nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) thực hiện đợt bán ròng với quy mô cao kỷ lục. Thống kê trên HoSE, khối ngoại bán ròng hơn 15.600 tỷ đồng, riêng trên kênh khớp lệnh bán ròng hơn 13.000 tỷ đồng, dồn dập vào nửa cuối tháng 5. Con số này vượt qua mức bán ròng #11.800 tỷ đồng ghi nhận hồi tháng 5/2021, trở thành tháng "xả" hàng mạnh nhất của dòng vốn ngoại trong suốt lịch sử 24 năm của TTCK VN. Mặc dù, chỉ chiếm chưa tới 10% giá trị giao dịch trên thị trường nhưng động thái bán ra mạnh mẽ của NĐTNN vẫn có sự tác động nhất định tới thị trường chung, dấy lên nhiều câu hỏi về sự biến động của dòng vốn quốc tế. Một trong những nguyên nhân chính khiến vốn ngoại bán ra cổ phiếu Việt chính là sự chênh lệch môi trường LS, CSTT của VN có sự khác biệt cũng như tỷ giá leo thang. Những biến động chính trị tác động đáng kể tới hành động của NĐTNN. Theo Giám đốc Kinh doanh Hội Sở CTCK Mirae Asset, khi đồng tiền tại quốc gia NĐTNN tham gia có xu hướng mất giá, cộng hưởng từ mức nền LS ở quốc gia sở tại đang có xu hướng giảm để nới lỏng, việc bán và rút đi của NĐTNN là điều dễ hiểu. Tuy vậy, dự báo xu hướng bán ròng của khối ngoại sẽ sớm kết thúc trong thời gian ngắn sắp tới, khi gần đây NHNN đã có nhiều động thái để ổn định tỷ giá và nâng nền LS của VN lên.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

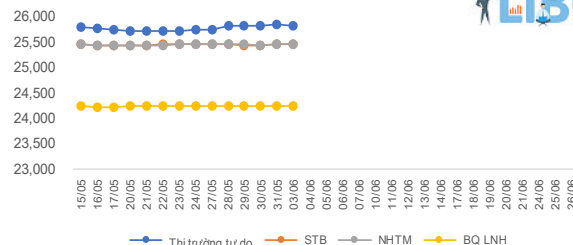
Tăng trưởng huy động của Ngành



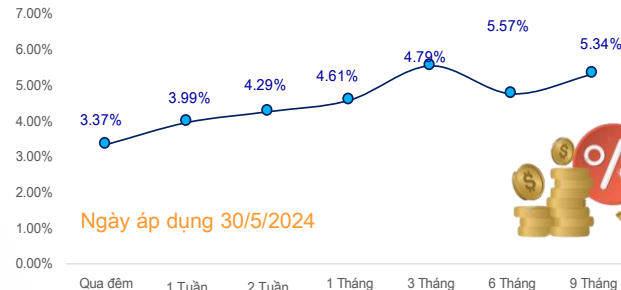
Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 06/2024



Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Ngày áp dụng 30/5/2024



Thủ tướng: Ưu tiên cho tăng trưởng càng cao càng tốt, kiểm soát lạm phát dưới 4%



Ngày 1/6, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, bức tranh KT có những điểm sáng nổi bật như KT vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát cơ bản được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm; tỷ giá được điều hành linh hoạt, kịp thời, hài hòa với điều hành LS,... Tuy nhiên, dù tăng trưởng tiếp tục phục hồi tích cực nhưng dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. “Lạm phát là vấn đề cần đặc biệt lưu ý, theo dõi sát để có giải pháp điều hành giá chặt chẽ, thận trọng, phù hợp, kịp thời, thống nhất, hiệu quả, khẳng định quan điểm nhất quán là ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định KT vĩ mô, kiểm soát lạm phát”. Phát biểu chỉ đạo tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm. “CSTT, tài khóa ưu tiên cho tăng trưởng càng cao càng tốt, đồng thời kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4%”. Yêu cầu tạo thuận lợi cho DN và người dân tiếp cận vốn tín dụng; tiếp tục giảm LS cho vay. Tiếp tục thực hiện miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền sử dụng đất để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước. Sớm có phương án huy động thêm 100.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ cho các công trình hạ tầng chiến lược. NHNN và Bộ Xây dựng thực hiện ngay các giải pháp cụ thể đẩy mạnh giải ngân gói 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội. Tiếp tục quyết liệt triển khai ngay các giải pháp ổn định thị trường vàng theo quy định; Yêu cầu tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới,...

PMI duy trì tháng thứ 2 liên tiếp trên 50 điểm, số lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI

Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



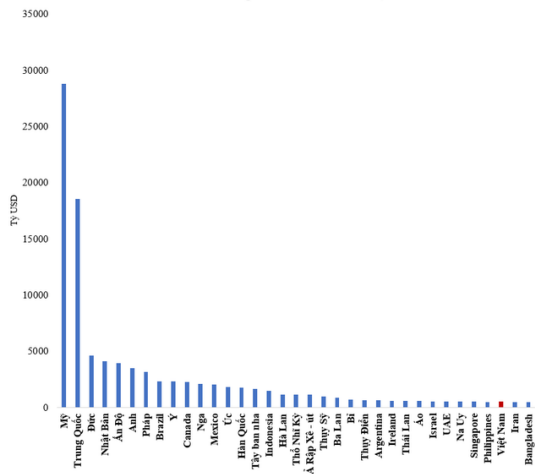
Nguồn: S&P Global PMI.

Dữ liệu được thu thập từ ngày 10 đến ngày 22 tháng 5 năm 2024.

Theo S&P Global, PMI ngành sản xuất (SX) của VN không thay đổi khi đạt 50,3 trong tháng 5 cho thấy các điều kiện kinh doanh của ngành đã cải thiện nhẹ tháng thứ 2 liên tiếp. Số lượng (SL) đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh khi tình trạng nhu cầu mạnh lên đã giúp các công ty thu hút được khách hàng mới và các đơn đặt hàng mới. Tuy nhiên, tốc độ tăng chậm hơn 1 chút sv tháng 4. Trong khi đó, SL đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng, mặc dù mức độ tăng là thấp hơn sv tổng SL đơn đặt hàng mới. Tổng SL đơn đặt hàng mới tăng đã khuyến khích các nhà SX nâng cao sản lượng tháng thứ 2 liên tiếp. Hơn nữa, tốc độ tăng đã nhanh hơn và trở thành nhanh nhất kể từ tháng 9/2022. Mặc dù, SL đơn đặt hàng mới và sản lượng tăng, các nhà SX có SL việc làm giảm tháng thứ 2 liên tiếp vào thời điểm giữa Q.II. Đà tăng trưởng của ngành SX VN đã chậm lại trong tháng 5. SL đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh khiến sản lượng tăng nhanh hơn. Các công ty tăng hoạt động mua hàng nhưng việc làm giảm tháng thứ 2 liên tiếp với các trường hợp thôi việc và vắng mặt kéo dài của nhân viên. Trong khi đó, tốc độ tăng chi phí đầu vào tăng nhanh hơn đáng kể,... Giám đốc KT S&P Global Market Intelligence nhấn mạnh, PMI ngành SX VN của S&P Global có sự thiếu ổn định. Ở khía cạnh tích cực, SL đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh khi có các dấu hiệu cho thấy nhu cầu duy trì tăng, từ đó khiến sản lượng tăng mạnh hơn trong tháng 5. Ở khía cạnh khác, có lo ngại về SL việc làm và áp lực lạm phát. Việc làm tiếp tục giảm mạnh, từ đó có thể khiến năng lực SX của các công ty bị hạn chế. Trong khi đó, tốc độ tăng chi phí tháng 5 nhanh nhất trong thời gian gần 2 năm, từ đó khiến giá cả đầu ra tăng. Điều này có thể có tác động hạn chế nhu cầu trong những tháng tới.

Theo dự báo mới nhất, GDP Việt Nam 2024 đứng thứ mấy Đông Nam Á, châu Á và thế giới?

35 nền kinh tế lớn nhất thế giới năm 2024 theo dự báo của IMF



(i) Khu vực Đông Nam Á - Năm 2024, VN được IMF dự báo quy mô GDP đạt 465,81 tỷ USD, xếp thứ 5. Indonesia vẫn được dự báo xếp thứ 1 với quy mô GDP đạt 1.475,7 tỷ USD. Thái Lan xếp thứ 2 với quy mô GDP đạt 549 tỷ USD. Singapore xếp thứ 3 với quy mô GDP đạt 548,15 tỷ USD. GDP Philippines đạt 471,52 tỷ USD, xếp thứ 4. Malaysia, Myanmar, Campuchia, Brunei, Lào và Đông Timor dự báo xếp thứ 6, 7, 8, 9, 10, 11 với quy mô GDP đạt 445,52 tỷ USD; 68 tỷ USD; 45,15 tỷ USD; 15,51 tỷ USD; 15,19 tỷ USD và 1,992 tỷ USD vào 2024; (ii) Khu vực Châu Á - Trong các nước Đông Nam Á, Indonesia, Thái Lan, Singapore và VN được dự báo lọt top 15 quốc gia có quy mô GDP lớn nhất châu Á 2024. Indonesia là quốc gia có xếp hạng cao nhất, dự báo xếp thứ 5. Theo sau là Thái Lan, Singapore, Philippines và VN với thứ hạng quy mô GDP lần lượt là 7, 10, 11, 12; (iii) Thế giới - Trong các nước Đông Nam Á, nước có dự báo xếp hạng cao nhất là Indonesia, xếp thứ 16 trong các quốc gia có GDP lớn nhất thế giới 2024. Theo sau là Thái Lan, Singapore, Philippines và VN với thứ hạng dự báo lần lượt là 26, 31, 32, 33 trong top 50 các quốc gia có quy mô GDP lớn nhất thế giới. Theo đó, IMF dự báo GDP VN trong 2024 đứng thứ 33 thế giới. 35 nền KT lớn nhất thế giới theo dự báo mới nhất của IMF gồm: Mỹ, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ, Anh, Pháp, Brazil, Ý, Canada, Nga, Mexico, Úc, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Indonesia, Hà Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập Xê - út, Thụy Sĩ, Ba Lan, Bỉ, Thụy Điển, Argentina, Ireland, Thái Lan, Áo, Israel, UAE, Na Uy, Singapore, Philippines, VN, Iran và Bangladesh.

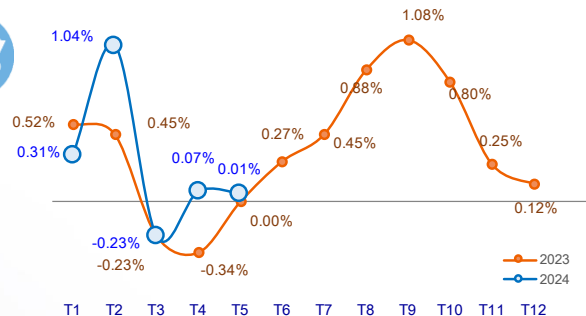
BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



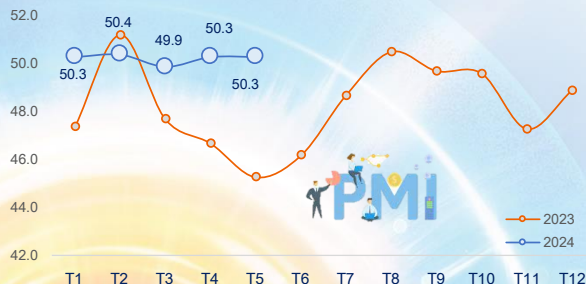
GDP năm 2023 - 2024



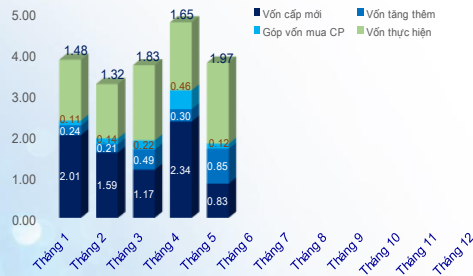
CPI năm 2023-2024



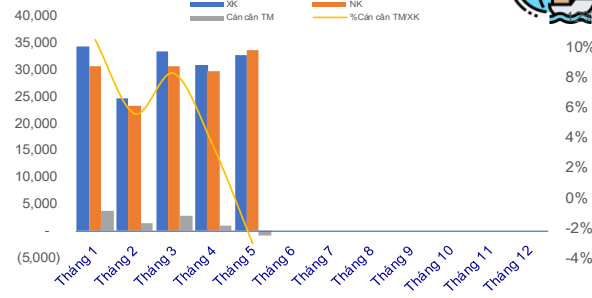
PMI năm 2023 - 2024



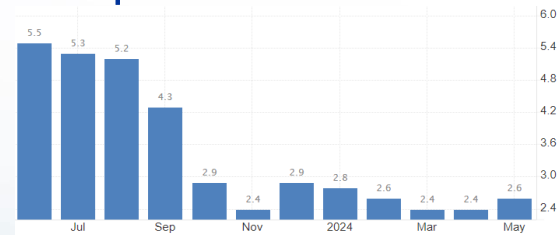
Vốn FDI năm 2024



Xuất - Nhập khẩu năm 2024



Lạm phát tại Eurozone tăng cao hơn dự kiến



Theo số liệu do Cơ quan Thống kê châu Âu công bố ngày 31/5, áp lực giá tại Eurozone đã tăng trở lại trong tháng 5. Cụ thể, số liệu cho thấy, lạm phát trong tháng 5 **▲2,6%** sv cùng kỳ 2023, cao hơn mức dự báo **▲2,5%** của các chuyên gia KT. Trong tháng 4, tỷ lệ lạm phát tăng ở mức **▲2,4%**. Dữ liệu này là dữ liệu cuối cùng trước cuộc họp của ngân hàng trung ương (NHTW) châu Âu vào tuần tới. Theo dự báo, cuộc họp này sẽ quyết định đợt cắt giảm LS đầu tiên trong chu kỳ điều chỉnh LS hiện tại. Tuy nhiên, có nhiều quan điểm khác nhau v/v liệu có điều chỉnh LS hay không và điều chỉnh ở mức độ nào trong các cuộc họp tiếp theo.

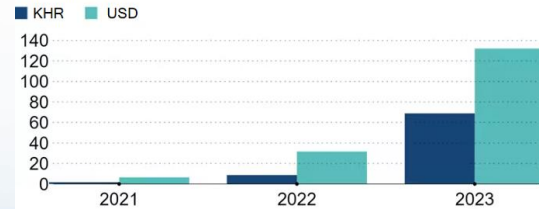
Thước đo lạm phát yêu thích của FED tăng 0,2%, khớp kỳ vọng



Theo báo cáo từ Bộ Thương mại Mỹ, chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân lõi (PCE lõi) - không bao gồm thực phẩm và năng lượng - **▲0,2%** sv tháng trước, đúng như dự báo của các nhà KT tham gia khảo sát của Dow Jones. Sv cùng kỳ 2023, chỉ số này **▲2,8%**, nhỉnh hơn dự báo là **▲2,7%**. Nếu tính cả giá thực phẩm và năng lượng, PCE tổng thể **▲2,7%** sv cùng kỳ và **▲0,3%** sv tháng trước, đều khớp với dự báo của các nhà KT. FED ưa thích PCE hơn CPI dù CPI được giới đầu tư theo dõi sát sao hơn, do PCE tính đến sự thay đổi hành vi của người tiêu dùng như việc thay thế các sản phẩm đắt tiền bằng các sản phẩm rẻ hơn và có phạm vi rộng hơn CPI. "Chỉ số PCE lõi ở mức **▲2,8%** cũng ổn nhưng đã dao động trong vùng này suốt 5 tháng và tôi thấy PCE khá lì lợm và khó giảm" 1 chuyên gia KT tại Allianz Trade chia sẻ. "Nếu tôi là Chủ tịch FED, tôi muốn thấy PCE bắt đầu hạ nhiệt nhưng hiện tại thì chưa". Trong tháng 4, giá năng lượng **▲1,2%**, là động lực kéo PCE tổng thể đi lên, trong khi giá thực phẩm **▼0,2%**. Giá hàng hóa **▲0,2%** và chi phí dịch vụ **▲0,3%**, phản ánh xu hướng bình thường hóa của nền KT Mỹ, trong đó dịch vụ và tiêu dùng là động cơ tăng trưởng. Ngoài ra, thu nhập cá nhân **▲0,3%** trong tháng 4, khớp với ước tính, trong khi chi tiêu chỉ **▲0,2%**, thấp hơn dự báo **▲0,4%** và mức **▲0,7%** của tháng trước. Sau khi điều chỉnh lạm phát, chi tiêu của người Mỹ **▼0,1%** trong tháng 4, chủ yếu do chi tiêu cho hàng hóa **▼0,4%**, trong khi chi tiêu cho dịch vụ chỉ **▲0,1%**. Thị trường phản ứng tích cực với thông tin trên, với các chỉ số chứng khoán chuẩn đều tăng, trong khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ giảm.

Campuchia chống 'đô la hóa' nền kinh tế bằng tiền kỹ thuật số

Số lượng giao dịch trên hệ thống Bakong bằng USD và KHR
(triệu giao dịch)



Thống đốc NHTW Campuchia (NBC) cho biết, hoạt động thanh toán QR xuyên biên giới thông qua hệ thống tài chính số Bakong của nước này sẽ là chìa khóa để thúc đẩy việc sử dụng Riel (KHR), giảm tình trạng 'đô la hóa' nền KT. Hiện nay, hơn 80% hoạt động KT Campuchia vẫn dùng tới USD. Chính quyền đang nỗ lực giúp KHR đóng vai trò lớn hơn. “Tỷ lệ KHR được sử dụng trong các giao dịch (GD) kỹ thuật số đang cao hơn”. Tổng giá trị GD thực hiện qua Bakong tăng lên 70 tỷ USD vào 2023. Trong đó, GD sử dụng KHR đạt 20 tỷ USD, cao hơn gấp đôi sv 2022. Tại Campuchia, người dân có thể sử dụng cả KHR và USD qua hệ thống Bakong. Những GD xuyên biên giới sẽ là chìa khóa để mở rộng việc sử dụng KHR. Hệ thống Bakong có thể được sử dụng để thanh toán tại VN, Lào, Thái Lan, hay qua UnionPay của Trung Quốc. Những khoản thanh toán xuyên biên giới này chỉ có thể thực hiện KHR. Do vậy, người dân phải sử dụng tài khoản Bakong có KHR để mua sắm ở Thái Lan. Tương tự, khách du lịch Thái Lan chỉ có thể thanh toán bằng QR tại Campuchia nếu cửa hàng chấp nhận KHR. Việc chỉ sử dụng KHR trong thanh toán xuyên biên giới là cách “thúc đẩy sử dụng đồng nội tệ” thông qua khuyến khích thương nhân mở tài khoản và chấp nhận thanh toán bằng KHR. Ngoài ra, NBC sẽ không ép buộc người dân sử dụng KHR thông qua biện pháp hành chính. “Chúng tôi sẵn lòng hợp tác với những quốc gia khác” có nhiều người dân tới Campuchia. Sự hợp tác xuyên biên giới là chìa khóa để mở rộng SL người dùng Bakong. Hiện có #10 triệu tài khoản Bakong, trong khi dân số Campuchia là 17 triệu người. Việc người dân sử dụng KHR ngày càng nhiều có thể giúp Campuchia đạt được CSTT độc lập, không phải phụ thuộc vào USD.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2024	2024
World Bank	2,4%	2,4%
IMF	3,1%	3,2%
OECD	3,1%	3,2%
UNCTAD		



	2024	2025
World Bank	5,5%	6,0%
ADB	6,0%	6,2%
OECD	5,9%	
IMF	5,8%	6,5%
UOB	6,0%	
HSBC	6,3%	
Standard Chartered Bank	6,0%	
VNDirect		

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính - NH

<https://cafef.vn/khoi-ngoai-sell-in-may-ban-rong-dot-bien-chua-tung-co-tren-thi-truong-chung-khoan-viet-nam-188240602165711365.chn>
<https://vietnambiz.vn/lai-suat-lien-ngan-hang-tang-manh-anh-huong-ra-sao-toi-cac-nha-bang-202462103710184.htm>
<https://vietnambiz.vn/tien-gui-dan-cu-tang-tro-lai-20246219482661.htm>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/thu-tuong-uu-tien-cho-tang-truong-cang-cao-cang-tot-kiem-soat-lam-phat-duoi-4-202461135742704.htm>
<https://vietnambiz.vn/pmi-duy-tri-thang-thu-hai-lien-tiep-tren-50-diem-so-luong-don-hang-moi-tiep-tuc-tang-2024638035241.htm>
<https://cafef.vn/theo-du-bao-moi-nhat-gdp-viet-nam-2024-dung-may-dong-nam-a-chau-a-va-the-gioi-188240601114151687.chn>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietnambiz.vn/lam-phat-tai-eurozone-tang-cao-hon-du-kien-2024531212538562.htm>
<https://vietstock.vn/2024/05/thuoc-do-lam-phat-yeu-thich-cua-fed-tang-02-khop-ky-vong-775-1194957.htm>
<https://vietnambiz.vn/campuchia-chong-do-la-hoa-nen-kinh-te-bang-tien-ky-thuat-so-2024531151952124.htm>